

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng số tỉnh Nam Định đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Nam Định đến năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Quan điểm**

Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế, được ưu tiên phát triển và bảo vệ. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ. Hạ tầng số được phát triển song song, đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, như: hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm,...

**2. Mục đích**

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, dẫn dắt phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần là động lực phát triển nhanh cho các ngành, các lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **3. Yêu cầu**

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, như: hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm,...

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số. Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mạng viễn thông băng rộng di động**

- Số thuê bao băng rộng di động đạt 85 thuê bao/100 dân;
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%;
- Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 70Mb/s;
- Tỷ lệ thôn, xóm được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung vị trí BTS đạt 30%.

### **2. Mạng viễn thông băng rộng cố định**

- Số thuê bao băng rộng cố định đạt 25 thuê bao/100 dân;
- Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu đạt 100%;
- Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150Mb/s;
- Tỷ lệ thôn, xóm được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.

### **3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây**

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh và 90% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây;

- Trung bình mỗi người dân trưởng thành có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.

#### **4. Hạ tầng công nghệ số**

- Từng bước triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ hiện đại, như: Công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, blockchain, IoT,... hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh Nam Định thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức góp phần thúc đẩy hệ thống quản trị số tại các cơ quan nhà nước phục vụ hiệu quả nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

#### **5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng**

- 100% cơ quan nhà nước thường xuyên sử dụng nền tảng số quốc gia và các nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số của tỉnh trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% doanh nghiệp thường xuyên sử dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy tiến trình thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn**

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao. Thúc đẩy Chương trình mỗi hộ gia đình một thuê bao băng rộng cố định FTTH. Nâng cao chất lượng, đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới 100% các cơ quan, tổ chức, các khu công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, các bệnh viện, các trường học, các khu du lịch,...

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và thúc đẩy Chương trình mỗi người dân có một điện thoại thông minh.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet, từng bước ứng dụng, tích hợp nền tảng công nghệ IoT đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,...

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong nước trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Nâng cấp, phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

## **2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây**

- Triển khai nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định theo hướng hiện đại, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3 bằng công nghệ điện toán đám mây, xử lý dữ liệu lớn... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL dùng chung của tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Từng bước triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL dùng chung của tỉnh hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh Nam Định thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp...

## **3. Phát triển hạ tầng công nghệ số và nền tảng số có tính chất hạ tầng**

- Nâng cấp, mở rộng, đảm bảo duy trì hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh kết nối thông suốt 4 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho kết nối, chia sẻ, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL dùng chung trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh Nam Định.

- Nâng cấp, mở rộng, đảm bảo duy trì hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ kịp thời các cuộc họp trực tuyến của Chính phủ, của tỉnh với các huyện, các xã, đồng thời triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ mới để nâng cao chất lượng nhằm phục vụ công tác đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến, hướng tới triển khai mô hình phòng họp thông minh, phòng họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Nam Định, xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP) của tỉnh kết nối với các hệ thống thông tin dùng chung, CSDL nội bộ của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NDXP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- Xây dựng Kho dữ liệu điện tử tỉnh Nam Định để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số. Tổ chức chuẩn hóa CSDL dùng chung của tỉnh kết hợp với CSDL dùng chung quốc gia

hình thành danh mục CSDL dùng chung thống nhất trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở (Open data) tỉnh Nam Định để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

- Xây dựng, phát triển nền tảng phân tích tổng hợp dữ liệu tỉnh Nam Định dựa trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu lớn (Big Data) với các phương pháp học máy đảm bảo kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số tại các cấp, các ngành và Kho dữ liệu số của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin, chỉ đạo điều hành tập trung (IOC) tỉnh Nam Định, từng bước hình thành nền tảng số dùng chung cho cán bộ, công chức và nền tảng số công dân Nam Định trên thiết bị di động.

- Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Nam Định cung cấp thông tin nguồn của Trung ương, của tỉnh, của huyện cho hệ thống thông tin cơ sở, từng bước thống nhất công tác quản lý, vận hành, theo dõi, giám sát hoạt động thông tin cơ sở ở cả 3 từ cấp tỉnh, đến huyện, đến xã trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Nâng cấp hoàn thiện các nền tảng cốt lõi của chính phủ số dựa trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, như các hệ thống: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Quản lý văn bản và điều hành công việc; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống chứng thực điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo,...

- Nghiên cứu ứng dụng và thiết lập ban đầu Hệ thống tiêu chuẩn AI, Blockchain, IoT vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội để hỗ trợ hiệu quả tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh Nam Định.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Cơ chế, chính sách**

- Xây dựng Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Nam Định giai đoạn 2025-2030, gắn với việc triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, ...trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của tỉnh...

## **2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số thiết yếu**

- Hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của doanh nghiệp.

- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực)...

## **3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện**

- Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai.

- Khuyến khích, hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

## **4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng**

- Xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân. Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi của người dân trên không gian mạng.

## **5. Đo lường, quản lý, giám sát**

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Ban hành bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại địa phương...

## **6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ**

- Tập trung nguồn lực về tài chính và con người cho nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực viễn thông nhằm ứng dụng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp viễn thông.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong việc thiết lập mạng lưới, cung cấp dịch vụ và sản xuất, lắp ráp các thiết bị đầu cuối viễn thông, đặc biệt là thiết bị di động, thiết bị thu xem truyền hình số nhằm giảm giá thành, phổ cập nhanh các dịch vụ viễn thông đến người dân với chất lượng tốt và giá cước hợp lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

## **7. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số**

- Tổ chức các Hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Đưa nội dung về hạ tầng số vào chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước...

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không trùng lặp, áp dụng công cụ giám sát, đo lường kết quả

thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo và đề xuất điều chỉnh định kỳ hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

- Hướng dẫn doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Nam Định; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Nam Định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc triển khai phát triển hạ tầng số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Là đầu mối tổng hợp, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

## **2. Các sở, ban, ngành của tỉnh**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

## **3. Sở Xây dựng**

Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; hướng dẫn việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

## **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện kế



hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện kế hoạch này.

### **6. UBND các huyện, thành phố**

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách (nếu có phát sinh) cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

- Phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng quy định của pháp luật.

### **7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số**

- Trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch, phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

## **8. Báo Nam Định, Đài PTTH tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Nam Định đến năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời gửi văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ TTTT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định, Đài PTTH tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP 1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Lê Đoàn**